

Số: /BC-PYT

Khánh Sơn, ngày tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra ATTP trong dịp tết Trung thu năm 2019**

**I. Công tác chỉ đạo:**

Thực hiện Kế hoạch số 2843/KH-BCĐLNVSATTP ngày 21/8/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về triển khai công tác thanh, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Phòng Y tế đã tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo trong công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu 2019 như sau:

- Công văn số 68/BCĐLNVSATTP ngày 22/8/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Khánh Sơn về việc tăng cường đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2019.

- Kế hoạch số 1289/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu năm 2019.

- Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019.

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm**

**1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 01 đoàn

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 08 đoàn

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra**

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm    | Tổng số cơ sở | Số CS được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt  |
|----|------------------------------|---------------|----------------------------|--------------|--------------|
| 1  | Sản xuất, chế biến           | 65            | 00                         | 00           | 00%          |
| 2  | Kinh doanh                   | 176           | 29                         | 29           | 100%         |
| 3  | Dịch vụ ăn uống              | 36            | 04                         | 04           | 100%         |
| 4  | Thức ăn đường phố            | 131           | 107                        | 92           | 86%          |
|    | <b>Tổng số (1 + 2 + 3+4)</b> | <b>408</b>    | <b>140</b>                 | <b>125</b>   | <b>89,3%</b> |

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

| <b>TT</b> | <b>Tổng hợp tình hình vi phạm</b>                    | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ % so với số được thanh, kiểm tra</b> |
|-----------|--|-----------------|---|
| 1         | Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra               | 140             |   |
| 2         | Số cơ sở có vi phạm                                  | 15              | 10,7%   |
| 3         | Số cơ sở vi phạm bị xử lý                            | 0               | 0   |
| Trong đó: |  |                 |   |
| 3.1       | Hình thức phạt chính:                                |                 |   |
|           | Số cơ sở bị phạt tiền                                | 0               | 0   |
|           | Tổng số tiền phạt                                    | 0               | 0   |
| 3.2       | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả  |                 |   |
| *         | Số cơ sở bị đóng cửa                                 | 0               | 0   |
| *         | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm               | 0               | 0   |
|           | Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành                     | 0               | 0   |
| *         | Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm                        | 0               | 0   |
|           | Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy                    | 0               | 0   |
| *         | Số cơ sở phải khắc phục về nhãn                      | 0               | 0   |
|           | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục              | 0               | 0   |
| *         | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo         | 0               | 0   |
|           | Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành          | 0               | 0   |
| *         | Các xử lý khác                                       |                 |   |
| 3.3       | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý                 | 0               | 0   |
| 3.4       | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở) | 15              | 10,7%   |

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung vi phạm</b>   | <b>Số CS được kiểm tra</b> | <b>Số cơ sở vi phạm</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
|-----------|---|----------------------------|-------------------------|----------------|
| 1         | Điều kiện vệ sinh cơ sở   | 140                        | 0                       | 0              |
| 2         | Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ  | 140                        | 15                      | 10,7%          |
| 3         | Điều kiện về con người  | 140                        | 0                       | 0              |
| 4         | Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm | 00                         | 00                      | 00             |
| 5         | Ghi nhãn thực phẩm  | 29                         | 00                      | 00             |
| 6         | Quảng cáo thực phẩm   | 00                         | 00                      | 00             |
| 7         | Chất lượng sản phẩm thực phẩm   | 140                        | 00                      | 0              |
| 8         | Vi phạm khác (ghi rõ)   |                            |                         |                |

**Bảng 4: Kết quả xét nghiệm mẫu:**

| TT         | Loại xét nghiệm                              | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|------------|--|------------------------|------------------|-------------------|
|            |  | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| <b>I</b>   | <b>Xét nghiệm tại labo</b>                   | 0                      | 0                | 0                 |
| 1          | Hóa lý                                       | 0                      | 0                | 0                 |
| 2          | Vi sinh                                      | 0                      | 0                | 0                 |
|            | Tổng số xét nghiệm tại Labo                  | 0                      | 0                | 0                 |
| <b>II</b>  | <b>XN nhanh thực phẩm</b>                    | 0                      | 0                | 0                 |
| <b>III</b> | <b>XN nhanh dụng cụ (chén, tô, muỗng...)</b> | 10                     | 0                | 0                 |
|            | <b>Cộng</b>                                  | <b>10</b>              | <b>0</b>         | <b>0</b>          |

### **III. Nhận xét, đánh giá chung:**

#### **1. Ưu điểm:**

- Hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu năm 2019 được các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo sâu sát; các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai được ban hành đầy đủ, kịp thời từ cấp huyện đến xã, thị trấn.

- Hoạt động kiểm tra diễn ra đúng tiến độ, không chông chéo về đối tượng, địa bàn, thời gian kiểm tra; đảm bảo đúng quy định theo pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra đã lồng ghép tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật, cập nhật kiến thức cho các hộ kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

#### **2. Hạn chế, khó khăn:**

- Qua kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành huyện, xã phát hiện 15 cơ sở có sai phạm, chủ yếu là các hộ kinh doanh thức ăn đường phố không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ sản phẩm vì hầu hết đều là hộ kinh doanh nhỏ nguyên liệu thực phẩm mua ở chợ nên đa phần các cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu này.

- UBND các xã, thị trấn chưa quyết liệt trong áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nên vẫn xử lý theo hình thức nhắc nhở đối với các cơ sở sai phạm.

#### **3. Đề xuất, kiến nghị:**

Kính đề nghị Sở Y tế, Chi cục ATVSTP tỉnh Tổ chức lớp tập huấn về công tác xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATTP cho công chức phụ trách

ATTP trên địa bàn huyện để nắm đủ các quy trình, hình thức và mạnh dạn trong công tác áp dụng xử phạt trong hoạt động quản lý ATTP tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- Chi cục ATVSTP;
  - UBND huyện;
  - Phòng KT&HT;
  - Trung tâm Y tế;
  - Công an huyện;
  - Lưu: VT, Hiền.
- } (VBĐT)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hồ Thanh Liêm**